

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 10-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên, bà Nguyễn Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dtham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2023 tại phòng xét xử trực tuyến – Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Toà án nhân dân huyện Yên Dxét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân T**, sinh năm 1975 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn T, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Vũ Văn V và con bà Nguyễn Thị C; vợ là Trần Thị T, sinh năm 1977; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Quyết định số 4390/QĐ-UBND ngày 15/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Vũ Xuân T vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang với thời hạn 12 tháng;

- Tại Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 15/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Vũ Xuân T vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang với thời hạn 24 tháng.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 08/6/2016 của Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Vũ Xuân T 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Quyết định số 04/2019/QĐ-ADBPXLHC ngày 25/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Vũ Xuân T vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời gian 22 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

* *Bị hại:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Vũ Thị C, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/4/2023, Vũ Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 98G1-069.65 đi đến nhà Ngô Quang D, sinh năm 1983 ở thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang chơi. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên D và T rủ nhau đi tìm gia đình nào có sơ hở sẽ vào trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Vũ Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98G1-069.65 chở Ngô Quang D đi đến địa phận tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Khi đến khu vực vườn chuối ở phía trước cổng nhà anh Phạm Văn L, sinh năm 1972 ở tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang thì D và T nhìn thấy có 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đông Nai N150, loại Pinaco 12V-150AH nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc bình ắc quy này đem đi bán. Quan sát thấy không có người trông coi nên D và T xuống xe, cùng nhau bê chiếc bình ắc quy đặt lên yên xe mô tô rồi D điều khiển xe mô tô còn T ngồi sau giữ bình ắc quy và cùng nhau đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 ở thôn V, xã V1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, D vào trong cửa hàng bán chiếc bình ắc quy này cho chị Hà được 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này D và T đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết 300.000 đồng, còn 200.000 đồng D và T chia nhau mỗi người 100.000 đồng.

Ngày 01/4/2023, anh Phạm Văn L phát hiện bị mất trộm chiếc bình ắc quy nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã hành xác định hiện trường và kiểm tra hình ảnh camera tại nhà anh L, phát hiện có hình ảnh của D và T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã trích xuất, lưu trữ vào 01 đĩa Maxell MQ, CD-R 80 MQ.

Ngày 05/4/2023, biết hành vi của mình bị phát hiện Vũ Xuân T đã đi chuộc lại chiếc bình ắc quy rồi đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dđầu thú và giao nộp 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150, loại Pinaco 12V-150AH; 01 chiếc áo mưa màu xanh – đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước có chữ GUARD màu xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô biển kiểm soát 98G1-069.65; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98G1-069.65. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trạm y tế thị trấn N, huyện Yên DT hành xét nghiệm chất ma túy đối với T, kết quả Vũ Xuân T dương tính với chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Vũ Xuân T khai: Người đàn ông đội mũ lưỡi chai màu xám, mặc áo khoác màu đỏ đen trong bản ảnh trích xuất camera là Ngô Quang D; Người đàn ông mặc áo khoác màu xanh đen, đội mũ lưỡi chai màu đen là T; 01 bình ắc quy giao nộp là tài sản D và T trộm cắp của anh L; 01 chiếc áo mưa màu xanh, 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen là trang phục T mặc khi đi trộm cắp tài sản; 01 chiếc xe mô tô BKS98G1-069.65 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là tài sản T mượn của con gái là chị Vũ Thị C, SN 2001 ở thôn T, xã Y, huyện Yên Dđung, tỉnh Bắc Giang. Đối với 100.000 đồng D chia cho T thì T đã đi đến khu vực đường trong khu công nghiệp Quang Châu - Việt Yên gặp một người phụ nữ không quen biết mua 100.000 đồng ma túy đem về sử dụng hết.

Ngày 17/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc bình ắc quy do T và D trộm cắp của anh L. Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên D kết luận: 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150, loại Pinaco 12V-150AH tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 2.869.782 đồng.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 70/CT-VKSYD ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D đã truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại là ông Phạm Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H đã được Toà án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Vũ Xuân T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo mưa màu xanh – đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước có chữ GUARD màu xanh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người có thẩm quyền T hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người có thẩm quyền T hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu đã được điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2023, tại khu vườn chuối của anh Phạm Văn L, sinh năm 1972 ở tổ dân phố T, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Vũ Xuân T và Ngô Quang D có hành vi trộm cắp 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150, loại Pinaco 12V-150AH trị giá 2.869.782 đồng của anh Phạm Văn L rồi đem đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị H ở thôn V, xã V1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán chiếc bình ắc quy này cho chị Hà được 500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu sài bằng con đường bất chính nên vẫn cố tình thực hiện. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 18 tháng

7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dtruy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Xét về vai trò: Trong vụ án này, Vũ Xuân T và Ngô Quang D cùng có ý thực hiện một tội phạm, là đồng phạm trong vụ án nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Do Ngô Quang D trốn truy nã, Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án để điều tra, xử lý đối với Ngô Quang D bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, đánh giá vai trò đồng phạm của các đối tượng liên quan trong vụ án này.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú; đã tự nguyện chuộc lại tài sản trả lại người bị hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về nhân thân: Bị cáo Vũ Xuân T là người có nhân thân xấu, đã 04 lần bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý hành chính, bị Công an huyện Yên Dxử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào năm 2016. Mặc dù vậy bị cáo không biết lấy đó là những bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hành phạm tội. Qua đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo. Vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo xét thấy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về vấn đề dân sự.

[7] Đối với các vấn đề khác:

Đối với hành vi đồng phạm của Ngô Quang D: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, D bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dã đã ra quyết định truy nã và tách hành vi của D để xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với chị Vũ Thị C có hành vi cho T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98G1-069.65, nhưng chị C không biết T sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với chị C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

Đối với chị Nguyễn Thị H có hành vi mua chiếc bình ắc quy do T và D đem đến bán nhưng chị Hà không biết đó là tài sản là do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với chị Hà là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người đã bán ma túy cho T, do không điều tra, xác minh làm rõ được đối tượng này nên không xem xét, giải quyết vấn đề này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Công an huyện Yên Dã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150, loại Pinaco 12V-150AH cho anh Phạm Văn L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98G1-069.65 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98G1-069.65 cho chị Vũ Thị C là đúng quy định, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét đối với những vật chứng này.

Đối với 01 chiếc áo mưa màu xanh – đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước có chữ GUARD màu xanh. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt Vũ Xuân T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo mưa màu xanh – đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước có chữ GUARD màu xanh (*các vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng*).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Y, huyện Yên Dũng, BG;
- Bộ phận THAHS – Tòa án;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn